TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/ 4/2019
V/v Tranh chấp:
" Thay đổi mức cấp dưỡng Nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Võ Thị Ngọc Hoa.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
+ Bà **Nguyễn Thị Kim Hường.**
+ Ông **Nguyễn Thanh Tăng.**

*Thư ký phiên tòa bà **Nguyễn Thị Huyền Ni** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Thanh Ngọc** - *kiểm sát viên.*

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 169/2019/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2019 về việc tranh chấp "Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXX-ST ngày 08/4/2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông **Cù Thanh H,** sinh năm: 1982 (có mặt).
Địa chỉ: 141, ấp B, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
2/ *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm: 1982 (có mặt).
Địa chỉ: Tổ 12, ấp P, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án ông Cù Thanh H trình bày:

Theo quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 91/2015/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2015 ông Cù Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim P thuận tình ly hôn, con chung giao cho bà P trực tiếp nuôi cháu Cù Thị Thanh H1 sinh ngày 08/11/2006. Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.300.000 đồng, thực hiện khi quyết định có hiệu lực đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi lao động được, nhưng hiện ông H có vợ khác có 01 con chung và hoàn cảnh gia đình khó khăn ông H xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng.

Theo bản tự khai của bà Nguyễn Thị Kim P trình bày:

Qua yêu cầu của ông Cù Thanh H bà không đồng ý mà yêu cầu Tòa án giữ mức cấp dưỡng nuôi cháu H1 mỗi tháng 1.300.000 đồng, vì quyết định của Tòa án đã giải quyết có hiệu lực pháp luật và hiện nay cháu H1 đang bịnh bệnh

suyễn mỗi tháng lấy thuốc uống 1.200.000 đồng ở bệnh viện Nhi đồng 2 thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như tiến hành xác minh, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa tuân thủ đúng qui định pháp luật.

Về nội dung: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cù Thanh H về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa ông Cù Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim P là tranh chấp "Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa ông Cù Thanh H yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim P không đồng ý yêu cầu của anh Cù Tnanh H.

Xét các yêu cầu của các đương sự:

[1] Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 91/2015/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2015 giữa ông Cù Thanh H và bà Nguyễn Thị Kim P con chung có 01 cháu Cù Thị Thanh H1 sinh ngày 08/11/006, ông bà thỏa thuận giao cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1, ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H1 mỗi tháng 1.300.000 đồng. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi lao động được nay ông H yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu H1 mỗi tháng 700.000 đồng vì hiện nay ông không có công việc làm ổn định và ông có vợ khác có 01 con nên ông không có khả năng cấp dưỡng nuôi cháu H1 mỗi tháng 1.300.000 đồng, bà P không đồng ý. Xét thấy cháu Cù Thị Thanh H1 từ nhỏ bà P là người trực tiếp nuôi chăm sóc, ông H không trực tiếp nuôi và cũng không tới lui thăm cháu H1 trước khi ông bà ly hôn cũng như từ khi ông bà ly hôn đến nay ông H không một lần nào đến thăm cháu H1 và không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H1 đúng như quyết định, bà P yêu cầu thi hành án ông H mới thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H1 đến tháng 02/2019 thì ngừng cho đến nay, hiện nay cháu H1 đang học lớp 7 cần rất nhiều khoản chi phí cho cháu H1 như ăn mặc, tiền học phí, các khoản chi phí khác v.v… , hơn nữa hiện nay cháu H1 bệnh suyễn hàng tháng phải đến bệnh viện Nhi đồng 2 thành phố Hồ Chí Minh lấy thuốc 1.200.000 đồng, nhưng hiện nay bà P làm công nhân công ty mức thu nhập bình quân tháng 5.000.000 đồng bà P chi phí cho cháu H1 không đủ nên cần sự cấp dưỡng của ông H cho cháu H1 để đảm bảo cho cháu H1 có sự an tâm trong tư tưởng học hành như các cháu khác. Do đó yêu cầu của ông H

thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu H1 mỗi tháng 700.000 đồng là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông Cù Thanh H yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu H1mỗi tháng 700.000 đồng.

[2] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông Cù Thanh H nên ông H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cù Thanh H yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng.

2/ Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Cù Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông H đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0013927 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang

3/ Ông Cù Thanh H, bà Nguyễn Thị Kim P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M
- Chi cục THA dân sự TP M
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.